

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày 21-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh.

2/ Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yên Khanh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn KH (Tên gọi khác: B); sinh năm 1979 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường Nguyễn Công Tr, phường B, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (sống) và bà Trần Thị B (sống); chưa có vợ con; tiền án: ngày 30/8/2008 bị Tòa án nhân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong vào ngày 29/11/2016);

tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Nhân thân: ngày 13/9/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 29/9/2003 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An ra quyết định về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 06 tháng (đã có hành vi nhiều lần vi phạm nội quy và hai lần trốn trại, tổ chức trốn trại); ngày 28/4/2004 bị Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An ra quyết định về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 04 tháng (đã có hành vi nhiều lần vi phạm nội quy và hai lần trốn trại, tổ chức trốn trại); ngày 26/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 17/9/2007 chấp hành xong (đã đương nhiên được xóa án tích do số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đ). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 10/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Phan Kim Th; sinh năm: 1964; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Thành T. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Minh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/12/2018 bị cáo Nguyễn KH đi bộ từ Bến xe Long An về nhà số 38 đường Nguyễn Công Tr, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến khu vực chợ phường B, thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo KH phát hiện 01 xe đạp điện hiệu HITASA màu đỏ đen, thuộc sở hữu của bà Phan Kim Th đang để trong chợ, không người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, bị cáo KH lén lút tiến lại gần chiếc xe đạp điện rồi leo lên xe tẩu thoát. Khi đi được khoảng 10m thì bị phát hiện, truy đuổi nên bị cáo KH bỏ xe lại, chạy bộ được một đoạn thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an bắt giữ bị cáo KH cùng vật chứng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn KH đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu HITASA màu đỏ đen đã cũ.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự số 357/KL-HĐĐG ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận 01 (một) xe đạp điện hiệu HITASA màu đỏ đen trị giá 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng), thuộc sở hữu của bà Phan Kim Th. Ngày 14/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, giao trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSTA-HS ngày 29/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn KH về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn KH đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTA-HS ngày 29/01/2019. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn KH phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điểm h khoản 1, Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn KH từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Bị cáo Nguyễn KH phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận về việc định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn KH không có việc làm ổn định, vì muốn có tiền để tiêu xài nên vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 07/12/2018, tại khu vực chợ phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp điện hiệu HITASA màu đỏ đen thuộc sở hữu của bà Phan Kim Th trị giá 3.600.000đ. Với hành vi lén lút của bị cáo Nguyễn KH và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo Nguyễn KH theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, bị cáo có đủ sức khỏe lao động phục vụ bản thân, lo cho gia đình và đóng góp cho xã hội nhưng lại không chịu lao động mà muốn có tài sản để tiêu xài theo sự ham muốn cá nhân của mình, nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội. Trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo cần phải được xử lý thật nghiêm khắc theo quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho

xã hội.

Bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có tiền sự vì vào ngày 04/10/2018, bị Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với mức phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản đồng thời bản thân bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An), tỉnh Long An ra quyết định về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 10 tháng (đã có hành vi nhiều lần vi phạm nội quy và hai lần trốn trại, tổ chức trốn trại); bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã hết thời gian bị coi là có tiền án, tiền sự, bị cáo không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thế nên, đối với bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn KH (Tên gọi khác: B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn KH (Tên gọi khác: B) 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/12/2018.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn KH (Tên gọi khác: B) với thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn KH (Tên gọi khác: B) phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa KH thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

